

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 03/2017/QĐST-DS

Vụ: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”
giữa: Ông Nguyễn G và ông Nguyễn D.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Triệu Phong, ngày 24 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2017/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn G, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn G, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Quỳnh C và bà Nguyễn Thị Thảo Ng: Ông Nguyễn Th, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/11/ 2017 của ông Nguyễn G, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Quỳnh C và bà Nguyễn Thị Thảo Ng).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn D, sinh năm 1940; nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn D: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/11/ 2017 của ông Nguyễn D).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (là vợ ông Nguyễn G); nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm 1996 (Là con của ông Nguyễn G và bà Nguyễn Thị L); nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng.

+ Bà Nguyễn Thị Thảo Ng, sinh năm 1996 (Là con của ông Nguyễn G và bà Nguyễn Thị L); nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1966 (Là con ông Nguyễn D); nơi cư trú: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn G thỏa thuận cho ông Nguyễn D và ông Nguyễn Duy T trả lại cho ông Nguyễn G diện tích đất 07 m² đất tại thửa số 646, tờ bản đồ số 11 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O.859234 do Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 09 tháng 6 năm 1999 cho hộ ông Nguyễn G, tọa lạc tại: Thôn Phương Ngạn, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị có tứ cận như sau: Phía Tây giáp với đất ông Nguyễn D là 01 mét; phía Nam giáp với hàng chè tàu ranh giới giữa nhà ông Nguyễn G và nhà ông Nguyễn D có chiều dài 07 mét; phía Đông giáp với nhà ông Nguyễn G có chiều dài 01 mét; phía Bắc giáp với cây dưới và cây mung ranh giới giữa nhà ông Nguyễn G và nhà ông Nguyễn D có chiều dài 07 mét.

Tài sản gắn liền trên đất gồm có 01 hầm cầu tự hoại có chiều dài 07 mét và chiều rộng 01 mét do nhà ông Nguyễn D xây dựng lấn sang đất của ông Nguyễn G. Ông Nguyễn Duy T và ông Nguyễn D tự nguyện tháo dỡ toàn bộ hầm cầu tự hoại này trả lại diện tích đã lấn chiếm là 07m² đất cho hộ ông Nguyễn G.

Về án phí: Ông Nguyễn G thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số: 0004252 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn G số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h. Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Hương

